

Số: 334/THPT NGT

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2026

V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
năm học 2026 - 2027

Kính gửi: Tổ trưởng chuyên môn, văn phòng

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Thông báo số 105-TB/VPTW ngày 24/6/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc về công tác chuẩn bị năm học 2026-2027 và tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Thực hiện Quyết định số 1472/QĐ-TTg ngày 03/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc về công tác chuẩn bị năm học 2026-2027 và tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027;

Thực hiện Quyết định số 2308/QĐ-BGDĐT ngày 06/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, áp dụng trong toàn quốc từ năm học 2026-2027; Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn; Công văn số 5069/BGDĐT-GDPT ngày 03/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường tổ chức phong trào rèn luyện thể chất và thực hành nghệ thuật trong các cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2026-2027; Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027; Công văn số 5922/BGDĐT-GDPT ngày 03/9/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cắt giảm các cuộc thi, hồ sơ, sổ sách, hội họp và báo cáo trung gian trong cơ sở giáo dục; Công văn số 5548/BGDĐT-QLCL ngày 18/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng năm học 2026-2027;

Thực hiện Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư

số 48/2026/TT-BGDĐT ngày 22/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục; Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, trường phổ thông;

Thực hiện Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về bộ sách giáo khoa giáo dục phổ thông sử dụng thống nhất toàn quốc và Quyết định số 185/QĐ-BGDĐT ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về bổ sung sách giáo khoa giáo dục phổ thông sử dụng thống nhất toàn quốc; Hướng dẫn số 4079/HD-SGDĐT ngày 10/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về tổ chức và triển khai công tác chuyên môn sau sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục năm học 2026-2027;

Căn cứ Quyết định số 4286/QĐ- UBND ngày 14/08/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hà Nội; Kế hoạch số 4773/KH-SGDĐT ngày 09/09/2026 của Sở GDĐT Hà Nội về Kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học 2026 – 2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông;

Thực hiện Hướng dẫn số 259/HD-THPT NGT ngày 22/8/2026 của Trường THPT Nguyễn Gia Thiều về hướng dẫn thực hiện khung thời gian năm học 2026 – 2027 và các năm học tiếp theo; Trường THPT Nguyễn Gia Thiều hướng dẫn các tổ chuyên môn, văn phòng thực hiện một số nhiệm vụ năm học 2026 - 2027 với các nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đại trà, mũi nhọn và chất lượng cao; chuẩn bị tốt cho kỳ thi tốt nghiệp THPT.

- Phát triển năng lực ngoại ngữ, STEM, nghiên cứu khoa học, số, AI, hướng nghiệp và hội nhập; tăng cường giáo dục thể chất, nghệ thuật, cảm xúc - xã hội, sức khỏe tinh thần và kỹ năng sống.

- Đổi mới quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình;

- Bảo đảm cơ hội học tập, hỗ trợ học sinh lớp 10 thích nghi, học sinh lớp 12 lựa chọn lộ trình sau tốt nghiệp và học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

2. Yêu cầu và chỉ tiêu định hướng

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục bảo đảm yêu cầu Chương trình, phù hợp tổ hợp môn lựa chọn, chuyên đề học tập và điều kiện thực tế.

- Triển khai giáo dục STEM, năng lực số, kỹ năng sử dụng AI an toàn; tổ chức giáo dục toàn diện và xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh phù hợp.

- Kế hoạch ôn tập, hỗ trợ học sinh lớp 12, phân tích dữ liệu kết quả học tập và chuẩn bị kỳ thi tốt nghiệp THPT; không để học sinh yếu thế bị bỏ lại.

- Các chỉ tiêu về tốt nghiệp, học sinh giỏi quốc gia, nghiên cứu khoa học, trường chuẩn, ngoại ngữ được cập nhật sau khi đối chiếu chỉ tiêu Thành phố và số liệu đầu năm.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch giáo dục nhà trường; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; triển khai dạy học 02 buổi/ngày; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn và chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT. Thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2026-2027. Chủ đề năm học:

“Đổi mới tư duy, chuyển biến mạnh mẽ, kết quả thực chất”.

1.2. Triển khai kịp thời, hiệu quả các chủ trương, cơ chế, chính sách mới của Trung ương và Thành phố về phát triển GDĐT; tổ chức thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Thành ủy Hà Nội và Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 29/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị; chủ động cụ thể hóa và thực hiện các cơ chế, chính sách mới; phát huy quyền chủ động, tự chủ và trách nhiệm giải trình của tổ chuyên môn, văn phòng với yêu cầu đổi mới giáo dục.

1.3. Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giáo dục theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; phát triển năng lực số, giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, tăng cường hội nhập quốc tế và triển khai các nhiệm vụ theo lộ trình của Thành phố.

1.4. Tăng cường công tác giáo dục toàn diện học sinh; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, pháp luật, kỹ năng sống, giáo dục thể chất, thẩm mỹ, hướng nghiệp; nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc, giáo dục hòa nhập; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, hạnh phúc; góp phần xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của Thủ đô.

1.5. Tiếp tục đổi mới quản trị nhà trường; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, quản trị; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong quản lý; tăng cường kiểm tra, giám sát, thực hiện dân chủ, kỷ cương, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình; thực hiện nghiêm các quy định về dạy thêm, học thêm và các quy

định của ngành; phát huy các phong trào thi đua, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Nhà trường.

2. Nhiệm vụ cụ thể và giải pháp trọng tâm

2.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

Hiệu trưởng, tổ trưởng căn cứ kế hoạch thời gian năm học của UBND thành phố Hà Nội, các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT Hà Nội, các nội dung điều chỉnh, bổ sung của Chương trình giáo dục phổ thông; điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu, đặc điểm học sinh, quy mô nhà trường và kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học trước để xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. Kế hoạch giáo dục nhà trường phải bảo đảm thực hiện đầy đủ yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông; phù hợp với điều kiện thực tiễn; bảo đảm tính khoa học, khả thi, ổn định và hiệu quả; không cắt xén nội dung, thời lượng hoặc tổ chức thực hiện mang tính hình thức.

Kế hoạch giáo dục nhà trường phải bảo đảm tổ chức thực hiện đầy đủ các môn học, hoạt động giáo dục và các chuyên đề học tập lựa chọn theo quy định đối; thể hiện rõ phương án tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với điều kiện của nhà trường, đáp ứng nhu cầu học tập và định hướng nghề nghiệp của học sinh. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức dạy học 02 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho học sinh và Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT; phương án tổ chức dạy học 02 buổi/ngày phải được tích hợp trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định.

Trong quá trình xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường, cần tập trung thực hiện các nội dung sau:

- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT; việc tổ chức các chuyên đề học tập lựa chọn được thể hiện trong kế hoạch dạy học của môn học và phù hợp với kế hoạch giáo dục nhà trường. Các tổ chuyên môn căn cứ hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT Hà Nội và các phụ lục hướng dẫn thực hiện chương trình đối với từng môn học, hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Công văn này để xây dựng và tổ chức thực hiện thống nhất trong toàn trường.

- Xây dựng phương án tổ chức các môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của nhà trường; thực hiện tốt công tác tư vấn, hướng dẫn học sinh lựa chọn môn học, chuyên đề học tập phù hợp với năng lực, sở trường, định hướng nghề nghiệp và

nguyện vọng của học sinh; bảo đảm công khai, minh bạch, ổn định trong quá trình học tập.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật tài liệu, học liệu, ngữ liệu và học liệu số; khai thác hiệu quả tài nguyên giáo dục mở, học liệu dùng chung và các nền tảng số phục vụ dạy học; định kỳ rà soát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn phù hợp với tình hình thực tiễn, bảo đảm thực hiện đầy đủ Chương trình giáo dục phổ thông.

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường; phát huy vai trò của tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn trong tổ chức thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục; chịu trách nhiệm về chất lượng và hiệu quả thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

2.2. Đổi mới phương pháp dạy học và hình thức tổ chức dạy học

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, khả năng tự học và vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tăng cường thực hành, thí nghiệm, nghiên cứu, học tập theo dự án, học tập qua trải nghiệm, thảo luận, hợp tác và giải quyết vấn đề phù hợp với yêu cầu cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục và điều kiện thực tiễn của nhà trường. Trong quá trình tổ chức dạy học, cần tập trung thực hiện các nội dung sau:

- Thiết kế và tổ chức bài học bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông; thực hiện việc xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT và Công văn số 4659/SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT Hà Nội; lựa chọn nội dung, phương pháp, học liệu, thiết bị dạy học và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với mục tiêu bài học, đặc điểm môn học và đối tượng học sinh; thực hiện hiệu quả dạy học phân hóa, kịp thời hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt, đồng thời tạo điều kiện phát triển đối với học sinh có năng lực, năng khiếu.

- Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học; tăng cường tổ chức các hoạt động thực hành, thí nghiệm, nghiên cứu khoa học, học tập theo dự án, học tập qua trải nghiệm, dạy học gắn với thực tiễn, giáo dục hướng nghiệp; khuyến khích phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, thiết chế văn hóa và cộng đồng trong tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với nội dung chương trình, bảo đảm mục tiêu giáo dục, an toàn, thiết thực, hiệu quả.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả thư viện, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thiết bị dạy học, học liệu và học liệu số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khai thác hiệu quả học liệu số, tài nguyên giáo dục mở

và trí tuệ nhân tạo trong thiết kế bài giảng, tổ chức dạy học và hỗ trợ học sinh học tập theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT Hà Nội; bảo đảm an toàn thông tin, thực hiện đúng các quy định về bản quyền và sở hữu trí tuệ.

- Thực hiện hiệu quả Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01/7/2026 của Bộ GDĐT về hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn; tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong nghiên cứu chương trình, xây dựng kế hoạch bài dạy, chia sẻ học liệu, trao đổi kinh nghiệm, phân tích kết quả học tập của học sinh và hỗ trợ giáo viên đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

2.3. Đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh

Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh theo quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT và Công văn số 249/SGDĐT-GDTrH ngày 24/01/2025 của Sở GDĐT Hà Nội; bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác, trung thực và vì sự tiến bộ của học sinh; kết hợp hợp lý giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ, giữa nhận xét và cho điểm phù hợp với đặc điểm môn học, hoạt động giáo dục và yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông. Trong quá trình tổ chức kiểm tra, đánh giá, cần tập trung thực hiện các nội dung sau:

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông; đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá; chú trọng đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn, tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề và năng lực tự học của học sinh; hạn chế yêu cầu ghi nhớ máy móc, học thuộc lòng hoặc làm bài theo khuôn mẫu.

- Sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh kế hoạch dạy học, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; kịp thời hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt, phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng lực, năng khiếu; đồng thời làm căn cứ tư vấn học tập, lựa chọn môn học, chuyên đề học tập và định hướng nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở trường của học sinh; tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh trong quá trình giáo dục.

- Phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong việc xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá; tổ chức xây dựng ma trận, bản đặc tả, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra và nhiệm vụ học tập phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông; tăng cường sinh hoạt chuyên môn để phân tích kết quả học tập của học sinh, thống nhất giải pháp nâng cao chất lượng dạy học và kiểm tra, đánh giá.

- Khai thác hiệu quả dữ liệu kết quả học tập của học sinh để phân tích chất lượng giáo dục, theo dõi sự tiến bộ của học sinh và điều chỉnh hoạt động dạy học,

quản trị nhà trường; thực hiện đúng quy định về quản lý, lưu trữ và sử dụng dữ liệu trong kiểm tra, đánh giá.

- Thực hiện nghiêm các quy định về khảo sát, kiểm tra và tổ chức thi thử; không lạm dụng kiểm tra, khảo sát hoặc tổ chức thi thử gây áp lực cho học sinh; không sử dụng kết quả khảo sát, kiểm tra để xếp hạng, so sánh giữa các lớp hoặc tạo áp lực thành tích đối với giáo viên và học sinh; kết quả khảo sát chỉ được sử dụng để đánh giá thực trạng, điều chỉnh hoạt động dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục.

2.4. Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày

Thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức dạy học 02 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em, học sinh và Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về hướng dẫn tổ chức dạy học 02 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông; các cơ sở giáo dục chủ động xây dựng phương án tổ chức dạy học 02 buổi/ngày phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, bảo đảm thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Trong quá trình thực hiện, lưu ý một số nội dung sau:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học 02 buổi/ngày phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và nhu cầu của học sinh; bảo đảm không gây quá tải, không làm phát sinh áp lực học tập và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Nội dung buổi học thứ hai tập trung củng cố, hỗ trợ học sinh đáp ứng yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông; bồi dưỡng học sinh có năng lực, phụ đạo học sinh còn hạn chế; tăng cường giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, phát triển năng lực số, ngoại ngữ, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ học thuật, văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao và các hoạt động giáo dục phù hợp; không tổ chức dạy trước chương trình, không biến buổi học thứ hai thành dạy thêm dưới bất kỳ hình thức nào.

- Khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thư viện, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, học liệu số; tăng cường phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và các tổ chức có liên quan để tổ chức hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và hướng nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Thường xuyên đánh giá hiệu quả tổ chức dạy học 02 buổi/ngày; kịp thời điều chỉnh nội dung, hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tiễn và nhu cầu học tập của học sinh, bảo đảm thực hiện hiệu quả mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông.

2.5. Nâng cao chất lượng ôn tập, chuẩn bị tốt cho Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2027

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch ôn tập cho học sinh lớp 12 bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông, định hướng của Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027 và kết quả đánh giá, khảo sát chất lượng; thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học, chất lượng giáo dục thực chất, kết quả xét tốt nghiệp và định hướng học tập, nghề nghiệp của học sinh sau THPT. Tập trung thực hiện các nội dung sau:

- Rà soát, phân tích kết quả đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ và kết quả khảo sát chất lượng để đánh giá đúng thực trạng, xác định những nội dung học sinh còn hạn chế, phân loại đối tượng học sinh; trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch ôn tập, lựa chọn giải pháp hỗ trợ phù hợp và điều chỉnh hoạt động dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch ôn tập khoa học, phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh; xác định rõ mục tiêu, nội dung, lộ trình, thời lượng và giải pháp ôn tập; tăng cường hỗ trợ học sinh còn hạn chế, bồi dưỡng học sinh có năng lực và đáp ứng nhu cầu xét tuyển vào các cơ sở giáo dục đại học.

- Đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức ôn tập theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông, cấu trúc và định dạng đề thi; tăng cường hướng dẫn học sinh tự học, tự ôn tập, khai thác hiệu quả học liệu, học liệu số và đề tham khảo; không cắt giảm chương trình chính khóa hoặc dạy học lệch để phục vụ ôn thi.

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá hiệu quả ôn tập, kịp thời điều chỉnh kế hoạch, nội dung và phương pháp ôn tập trên cơ sở kết quả kiểm tra, đánh giá; chú trọng nâng cao chất lượng các môn thi có kết quả còn hạn chế, thu hẹp khoảng cách chất lượng giữa các nhóm học sinh và giữa các lớp học.

- Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp, tư vấn tuyển sinh và phân luồng học sinh; hướng dẫn học sinh lựa chọn môn thi, đăng ký dự thi, đăng ký xét công nhận tốt nghiệp, đăng ký xét tuyển vào các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; phối hợp với cha mẹ học sinh, các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các đơn vị liên quan trong hoạt động tư vấn, trải nghiệm nghề nghiệp, giúp học sinh lựa chọn ngành nghề, lộ trình học tập phù hợp với năng lực, sở trường và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực.

- Chủ động chuẩn bị đầy đủ các điều kiện tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027 theo đúng quy chế và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, UBND thành phố Hà Nội và Sở GDĐT Hà Nội; bảo đảm kỳ thi diễn ra an toàn, nghiêm túc, khách quan, đúng quy định.

2.6. Nâng cao chất lượng dạy học các môn học và hoạt động giáo dục

- Đổi mới dạy học Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ và các môn thi tốt nghiệp theo hướng phát triển năng lực, vận dụng và giải quyết vấn đề; không dạy học theo mẹo hoặc học thuộc mẫu.

- Tăng thí nghiệm, thực hành, dự án và khai thác dữ liệu trong Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học; phát triển giáo dục STEM và nghiên cứu khoa học.

- Dạy học Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật gắn thực tiễn, văn hóa, lịch sử Thủ đô, trách nhiệm công dân và các vấn đề phát triển bền vững.

- Tổ chức Nội dung giáo dục địa phương và Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp thiết thực; phân công giáo viên phù hợp; bảo đảm an toàn hoạt động ngoài nhà trường.

- Phân hóa theo năng lực, nguyện vọng và định hướng nghề nghiệp; tăng hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu và phát triển học sinh có năng khiếu.

2.7. Hỗ trợ học sinh lớp 10 và tư vấn lựa chọn môn học

- Tổ chức hoạt động đầu năm giúp học sinh lớp 10 thích nghi với môi trường THPT, phương pháp học tập, yêu cầu môn học và định hướng lựa chọn.

- Rà soát kết quả đầu vào, nhu cầu hỗ trợ, điều kiện học tập và sức khỏe tinh thần; xây dựng kế hoạch phụ đạo, cố vấn học tập và phối hợp gia đình.

- Công khai phương án tổ hợp môn lựa chọn, chuyên đề, điều kiện chuyên đổi; tư vấn dựa trên năng lực, sở thích và định hướng nghề nghiệp, không áp đặt vì thuận lợi xếp lớp.

2.8. Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, mũi nhọn và mô hình dẫn dắt

- Tập trung nâng chất lượng môn học và lớp học có kết quả chưa đồng đều; phát huy lớp có thể mạnh hỗ trợ chuyên môn, chia sẻ học liệu và bồi dưỡng đội ngũ.

- Phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh giỏi thành phố, quốc gia và Olympic khu vực, quốc tế; bảo đảm kế hoạch khoa học, cân bằng, chăm sóc sức khỏe và quyền lợi học sinh.

- Triển khai mô hình đánh giá bằng chất lượng đầu ra, hiệu quả đầu tư và mức độ hài lòng của học sinh, phụ huynh học sinh.

2.9. Giáo dục thể chất, nghệ thuật, cảm xúc - xã hội và sức khỏe tinh thần

- Tổ chức hiệu quả môn Giáo dục thể chất; đa dạng môn thể thao, câu lạc bộ và hoạt động vận động; theo dõi sức khỏe, thể lực và bảo đảm an toàn.

- Phát triển hoạt động nghệ thuật, câu lạc bộ, biểu diễn, sáng tạo và tiếp cận di sản, thiết chế văn hóa của Hà Nội; tạo điều kiện học sinh lựa chọn phù hợp sở thích.

- Lòng ghép giáo dục cảm xúc - xã hội, kỹ năng sống, sức khỏe tinh thần trong môn học, hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt lớp và công tác chủ nhiệm.

- Củng cố tư vấn tâm lý, cơ chế phát hiện và hỗ trợ; phòng chống bạo lực, tự gây tổn thương, áp lực học tập và rủi ro mạng; phối hợp gia đình và chuyên gia khi cần thiết.

2.10. Giáo dục hướng nghiệp, tư vấn tuyển sinh và phân luồng học sinh

- Xây dựng chương trình hướng nghiệp theo từng khối; kết hợp tự đánh giá năng lực, trải nghiệm nghề, thông tin thị trường lao động, ngành nghề mới và xu hướng do AI tác động.

- Phối hợp cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và cựu học sinh; tổ chức tư vấn khách quan, không quảng bá đơn vị thiếu kiểm chứng.

- Tư vấn học sinh lớp 12 lựa chọn ngành, trường, phương thức tuyển sinh và lộ trình học tập; chú trọng nhóm khó khăn, tránh chạy theo ngành “nóng” hoặc tâm lý đám đông.

- Theo dõi kết quả sau tốt nghiệp để đánh giá hiệu quả hướng nghiệp và cải tiến kế hoạch giáo dục.

III. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC ĐỀ ÁN, MÔ HÌNH GIÁO DỤC TRỌNG ĐIỂM CỦA THÀNH PHỐ

1. Đề án đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học

Nhằm cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các đề án, mô hình giáo dục trọng điểm trên địa bàn thành phố Hà Nội; bảo đảm tính thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ sở giáo dục, từng bước nâng cao chất lượng toàn diện và hội nhập quốc tế.

Thực hiện Kế hoạch số 259/KH-UBND của UBND thành phố Hà Nội, các cơ sở giáo dục THPT chủ động xây dựng kế hoạch và lộ trình triển khai phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, từng bước hình thành môi trường sử dụng tiếng Anh thường xuyên trong nhà trường. Các nhiệm vụ cụ thể bao gồm:

a) Rà soát, đánh giá và bồi dưỡng năng lực đội ngũ: Tổ chức rà soát, đánh giá năng lực ngoại ngữ của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng chuẩn theo lộ trình Thành phố, ưu tiên giáo viên tiếng Anh và giáo viên dạy các môn KHTN & Công nghệ (Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học) có khả năng giảng dạy bằng tiếng Anh. Năm học 2026 – 2027 triển khai thí điểm mỗi tổ/nhóm chuyên môn dạy ít nhất 1 tiết chuyên đề bằng Tiếng Anh

trong mỗi học kỳ vào giờ dạy minh họa, cuối học kỳ, năm học đánh giá hiệu quả, kinh nghiệm để làm cơ sở triển khai trong các năm học kế tiếp.

b) Xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh toàn diện: Đẩy mạnh các hoạt động giao tiếp, thành lập câu lạc bộ, xây dựng không gian học tập và học liệu song ngữ, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu học thuật. Khuyến khích giáo viên và học sinh sử dụng tiếng Anh trong các hoạt động giáo dục và sinh hoạt hằng ngày.

c) Tổ chức dạy học một số môn học/chủ đề bằng tiếng Anh: Từng bước triển khai dạy học một số nội dung, chủ đề hoặc môn học bằng tiếng Anh (ưu tiên Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học). Quá trình thực hiện phải bảo đảm yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT, phù hợp năng lực học sinh, không gây quá tải.

2. Thí điểm triển khai ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI)

a) Triển khai thí điểm và ứng dụng công nghệ: Thí điểm thực hiện đúng mục tiêu, nhiệm vụ và lộ trình của Kế hoạch 259/KH-UBND. Chủ động xây dựng mô hình phù hợp, tăng cường ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI), khai thác học liệu chất lượng cao.

b) Tăng cường hợp tác và đánh giá chất lượng: Đẩy mạnh hợp tác với các cơ sở giáo dục đại học, tổ chức giáo dục, chuyên gia trong và ngoài nước để bồi dưỡng giáo viên, phát triển học liệu và tổ chức giao lưu học thuật. Định kỳ rà soát, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Sở GDĐT.

IV. BẢO ĐẢM CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

1. Thực hiện giáo dục bắt buộc và bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục

a. Thực hiện giáo dục bắt buộc

Rà soát, cập nhật, đối chiếu dữ liệu học sinh trong độ tuổi giáo dục bắt buộc và phổ cập giáo dục; quản lý đầy đủ tình trạng đi học, chưa đi học, bỏ học, chuyển đi, chuyển đến và các trường hợp cần hỗ trợ; bảo đảm dữ liệu kịp thời, chính xác, thống nhất với cơ sở dữ liệu ngành.

Phối hợp với gia đình, chính quyền địa phương và các tổ chức liên quan bảo đảm học sinh trong độ tuổi được đi học; phòng ngừa, hạn chế học sinh bỏ học; kịp thời hỗ trợ học sinh có nguy cơ gián đoạn học tập, gắn thực hiện giáo dục bắt buộc với nâng cao chất lượng giáo dục và bảo đảm học sinh hoàn thành chương trình.

b. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, học sinh di cư, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

Tập trung hỗ trợ điều kiện đi học, sách giáo khoa, học liệu, đồ dùng học tập, bán trú, nội trú, dinh dưỡng, tư vấn tâm lý, bổ sung kiến thức nền tảng và kết nối chính sách an sinh xã hội.

Bảo đảm các điều kiện học tập thiết yếu. Khắc phục rào cản do hoàn cảnh kinh tế, khoảng cách địa lý, khuyết tật, ngôn ngữ và biến động dân cư. Việc hỗ trợ phải góp phần duy trì sĩ số, hạn chế học sinh bỏ học, nâng cao kết quả học tập và bảo đảm học sinh hoàn thành chương trình.

c. Phát triển giáo dục dân tộc, giáo dục hòa nhập

Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường gắn với quản lý toàn diện học tập và sinh hoạt của học sinh. Phát huy tính đặc thù học sinh ăn, ở ngay tại trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày kết hợp giáo dục truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc, quốc phòng, an ninh và chủ quyền biên giới quốc gia.

Thực hiện giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật theo quy định. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân. Phân công giáo viên phụ trách, tổ chức hỗ trợ phù hợp. Phối hợp với gia đình, cơ sở y tế, tổ chức xã hội và cộng đồng trong giáo dục, chăm sóc, phục hồi chức năng và hỗ trợ học sinh tham gia các hoạt động giáo dục.

2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu và hạ tầng công nghệ thông tin

Chủ động rà soát, xây dựng kế hoạch bổ sung, nâng cấp, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu và hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông; ưu tiên các điều kiện phục vụ dạy học 02 buổi/ngày, chuyển đổi số, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thư viện và các hoạt động giáo dục theo kế hoạch của nhà trường. Trong quá trình tổ chức thực hiện, cần tập trung các nội dung sau:

- Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả phòng học, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thư viện, thiết bị dạy học, học liệu và học liệu số; việc đầu tư, mua sắm, bổ sung thiết bị phải gắn với nhu cầu sử dụng thực tế, bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí.

- Bảo đảm đầy đủ sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương, học liệu và thiết bị dạy học trước năm học; thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ đối với học sinh thuộc diện chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn; không để học sinh thiếu sách giáo khoa, học liệu trong quá trình học tập.

- Khai thác hiệu quả kho học liệu số, học liệu dùng chung, thư viện số và các nền tảng phục vụ dạy học; tăng cường xây dựng, chia sẻ học liệu trong nhà trường và theo cụm chuyên môn.

- Đối với các trường tổ chức dạy học 02 buổi/ngày, việc bố trí cơ sở vật chất, thiết bị, phòng học, phòng học bộ môn và các điều kiện bảo đảm khác phải đáp ứng

yêu cầu theo quy định; không mở rộng quy mô tổ chức khi chưa bảo đảm các điều kiện tối thiểu.

3. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Chủ động rà soát, bố trí, sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên phù hợp với cơ cấu môn học, quy mô học sinh và kế hoạch giáo dục của nhà trường; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông. Trong đó, tập trung thực hiện các nội dung sau:

- Phân công giáo viên bảo đảm đúng chuyên môn đào tạo, phù hợp với năng lực và yêu cầu thực hiện chương trình; chủ động đề xuất nhu cầu bổ sung, điều động giáo viên theo quy định khi phát sinh khó khăn về đội ngũ.

- Thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng thường xuyên; chú trọng nâng cao năng lực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp và năng lực quản trị nhà trường.

- Phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên cốt cán, tổ trưởng chuyên môn và cán bộ quản lý trong hỗ trợ chuyên môn; tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01/7/2026 của Bộ GDĐT; tăng cường chia sẻ học liệu, hỗ trợ giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; không làm phát sinh hồ sơ, sổ sách và thủ tục hành chính ngoài quy định.

4. Bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Triển khai thực hiện Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/2026 của Bộ GDĐT quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục phổ thông và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường phổ thông; gắn hoạt động bảo đảm chất lượng với đổi mới quản trị nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông. Trong quá trình tổ chức thực hiện, cần tập trung các nội dung sau:

- Tổ chức thực hiện hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định; thực hiện tự đánh giá hằng năm, xây dựng và triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng trên cơ sở kết quả tự đánh giá và đánh giá ngoài; phát huy kết quả tự đánh giá trong nâng cao chất lượng quản trị và chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, quản lý hồ sơ, minh chứng và dữ liệu phục vụ công tác bảo đảm chất lượng giáo dục; khai thác hiệu quả kết quả đánh giá để điều chỉnh kế hoạch phát triển nhà trường và nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

- Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn, tiêu chí; xây dựng kế hoạch khắc phục kịp thời các nội dung còn hạn chế, bảo đảm duy trì các điều kiện theo quy định, chủ động xây dựng lộ trình thực hiện, chuẩn bị đầy đủ các điều

kiện, hồ sơ và minh chứng để thực hiện đánh giá ngoài và đề nghị công nhận đạt chuẩn quốc gia theo quy định.

V. ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ, PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SỐ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG DẠY HỌC, GIÁO DỤC

1. Chuyển đổi số trong quản lý, quản trị và dạy học

a) Học bạ số, hồ sơ chuyên môn điện tử và cơ sở dữ liệu ngành

- Đảm bảo 100% các lớp triển khai học bạ số, sổ điểm điện tử và hồ sơ chuyên môn được ký số trong năm học 2026–2027; không duy trì hồ sơ giấy đối với những hồ sơ đã được số hóa, không phát sinh sổ sách ngoài quy định. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm về tính pháp lý của học bạ số và hồ sơ điện tử của nhà trường.

- Đồng bộ dữ liệu học bạ số với Cơ sở dữ liệu Học bạ số của Bộ GDĐT (Bộ GDĐT) theo Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025, bảo đảm liên thông với cơ sở dữ liệu ngành và cơ sở dữ liệu quốc gia; bảo đảm liên thông với cơ sở dữ liệu ngành và cơ sở dữ liệu quốc gia; gắn định danh của người học với định danh điện tử (VNeID).

- Rà soát, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu về trường, lớp, học sinh, giáo viên, cơ sở vật chất trước khi khai giảng và thực hiện đồng bộ định kỳ; thống nhất sử dụng một nguồn dữ liệu phục vụ công tác báo cáo, thống kê và quản lý. Đối với dữ liệu đã có trên hệ thống dùng chung, không yêu cầu cung cấp lại; phân công cán bộ đầu mối chịu trách nhiệm về chất lượng dữ liệu.

- Xây dựng bảng điều khiển (dashboard) dữ liệu cấp trường kết nối Trung tâm điều hành giáo dục thông minh (IOC) của Sở GDĐT (Sở GDĐT) để theo dõi chuyên cần, kết quả học tập, tiến độ thực hiện chương trình và cảnh báo sớm đối với học sinh có nguy cơ bỏ học hoặc có kết quả học tập sa sút.

b) Kho học liệu số dùng chung và ngân hàng câu hỏi số

- Mỗi tổ, nhóm chuyên môn xây dựng học liệu số bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; mỗi giáo viên đóng góp tối thiểu 01 học liệu số trong mỗi học kỳ (*chỉ tiêu chi tiết do tổ chuyên môn đề xuất*); thẩm định về tính khoa học, sư phạm và bản quyền trước khi đưa vào sử dụng chung.

- Phân đầu kho học liệu số, bài giảng cốt lõi dùng chung đáp ứng khoảng 50% các yêu cầu cần đạt cốt lõi đến hết năm 2026 và 100% đến hết năm 2027 (*chi tiết theo hướng dẫn của Sở GDĐT*); chia sẻ, sử dụng lại học liệu theo cụm chuyên môn; khai thác tài nguyên giáo dục mở và ghi rõ nguồn.

- Xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề kiểm tra số dùng chung theo ma trận và bản đặc tả; tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên trên máy tính khi đủ điều kiện, chuẩn bị cho lộ trình đổi mới hình thức thi, kiểm tra, đánh giá.

c) Nền tảng, hạ tầng dạy học số và tài khoản định danh thống nhất

- Vận hành hệ thống quản lý học tập (LMS/LCMS) với tài khoản định danh thống nhất, đăng nhập một lần, khắc phục tình trạng sử dụng tài khoản riêng cho từng phần mềm và dữ liệu bị phân tán; duy trì dạy học trực tuyến hỗ trợ cho dạy học trực tiếp và chủ động phương án dạy học trên môi trường số khi có tình huống bất thường.

- Phát triển thư viện số, phòng học bộ môn số, thí nghiệm ảo, phần mềm mô phỏng; bảo đảm hạ tầng tối thiểu (Internet ổn định, mạng nội bộ an toàn, thiết bị trình chiếu tại lớp học, phòng máy tính đạt tỉ lệ học sinh/máy theo quy định) và kế hoạch bảo trì, thay thế thiết bị hằng năm.

d) An toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân

- Thực hiện nghiêm Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 và các quy định về an toàn thông tin; ban hành quy định bảo vệ dữ liệu người học; hạn chế thu thập dữ liệu không cần thiết; công khai mục đích, phạm vi sử dụng dữ liệu; phân công đầu mối xử lý sự cố.

- Sao lưu dữ liệu định kỳ; ràng buộc trách nhiệm bảo mật của đơn vị cung cấp dịch vụ trong hợp đồng; không chuyển giao dữ liệu của học sinh, giáo viên cho bên thứ ba khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

- Các giải pháp nhận diện khuôn mặt, phân tích cảm xúc, giám sát học sinh bằng camera tích hợp trí tuệ nhân tạo (sau đây gọi tắt là AI) triển khai khi đủ cơ sở pháp lý, có đánh giá tác động và sự đồng thuận theo quy định; không triển khai khi chưa đủ điều kiện.

đ) Mô hình trường học số điển hình

- Xây dựng mô hình trường học số điển hình theo bốn thành tố: quản trị số - dạy học số - học liệu số - năng lực số; sơ kết, đánh giá và nhân rộng trong năm học (*chi tiết theo hướng dẫn của Sở GDĐT*).

- Khuyến khích hình thành không gian sáng tạo số, câu lạc bộ công nghệ; gắn chuyển đổi số với đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của học sinh, bảo đảm thiết thực, tránh hình thức, phong trào.

2. Phát triển năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh

a) Triển khai Khung năng lực số theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT

- Phổ biến Khung năng lực số cho người học ban hành kèm theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và hướng dẫn tại Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT đến 100% cán bộ quản lý, giáo viên; cụ thể hóa các miền, thành phần năng lực số thành yêu cầu cần đạt theo từng khối lớp.

- Lồng ghép mục tiêu, nội dung phát triển năng lực số trong kế hoạch giáo dục của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; môn Tin học và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giữ vai trò nòng cốt trong phát

triển năng lực số; các môn học và hoạt động giáo dục khác cùng tham gia phát triển năng lực số cho học sinh.

b) Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ

- Kiện toàn mạng lưới giáo viên cốt cán về năng lực số và giáo dục AI theo cụm trường; mỗi tổ, nhóm có tối thiểu 01 giáo viên cốt cán.

- Bồi dưỡng phân tầng theo vai trò, môn học và mức độ kinh nghiệm; kết hợp bồi dưỡng trực tuyến, thực hành có hướng dẫn, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học và hỗ trợ sau tập huấn. Nội dung tập trung vào khai thác học liệu số; kiến thức cơ bản về AI; thiết kế hoạt động học tập, kiểm tra, đánh giá có ứng dụng AI; kiểm chứng đầu ra của công cụ.

- Phân đầu đến hết năm học 2026–2027, ít nhất 80% giáo viên tự đánh giá đạt mức cơ bản trở lên theo Khung năng lực số (*chỉ tiêu cụ thể do cơ sở giáo dục đề xuất*); đưa yêu cầu về năng lực số vào đánh giá, xếp loại giáo viên, đánh giá thi đua và công tác quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ quản lý.

c) Phát triển năng lực số cho học sinh

- Hình thành và đánh giá năng lực số của học sinh chủ yếu qua sản phẩm học tập và hồ sơ minh chứng điện tử theo yêu cầu cần đạt tại Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT; không tổ chức thành môn học riêng, không tổ chức kỳ thi riêng gây quá tải cho học sinh.

- Chú trọng khai thác thông tin an toàn, tư duy phản biện, kiểm chứng thông tin, ứng xử văn minh trên môi trường số; khuyến khích học sinh tạo sản phẩm số phục vụ học tập và cộng đồng, từng bước chuyển từ việc sử dụng công nghệ sang chủ động tạo lập sản phẩm và giải pháp số phục vụ học tập và cộng đồng.

- Bảo đảm công bằng trong tiếp cận: hỗ trợ học sinh thiếu thiết bị, thiếu kết nối; mở phòng máy tính, thư viện số ngoài giờ chính khóa; không yêu cầu học sinh, cha mẹ học sinh phải tự trang bị thiết bị cá nhân hoặc mua tài khoản phần mềm để phục vụ việc học tập.

d) Giáo dục an toàn trên không gian mạng; quản lý việc sử dụng điện thoại thông minh, mạng xã hội và công cụ AI của học sinh

- Ban hành quy định quản lý việc sử dụng điện thoại thông minh, thiết bị số của học sinh: trong giờ học chỉ sử dụng khi được giáo viên cho phép và phục vụ trực tiếp mục đích học tập; quy định rõ trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và sự phối hợp của cha mẹ học sinh.

- Giáo dục an toàn trên không gian mạng: phòng, chống lừa đảo trực tuyến, bắt nạt trên mạng, tin giả và nội dung sai lệch do AI tạo sinh; bảo vệ thông tin cá nhân; phòng ngừa tình trạng sử dụng quá mức mạng xã hội, trò chơi điện tử và phụ thuộc vào công cụ AI trong học tập.

- Phối hợp với gia đình, cơ quan công an, tổ chức Đoàn Thanh niên trong quản lý, giáo dục học sinh trên không gian mạng; công khai kênh tiếp nhận, xử lý phản ánh.

3. Giáo dục STEM và nghiên cứu khoa học, kĩ thuật

a) Tổ chức các hình thức giáo dục STEM

Thực hiện đầy đủ ba hình thức tổ chức giáo dục STEM theo Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT:

- Bài học STEM trong các môn Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học: học sinh vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề thực tiễn qua hoạt động thiết kế, chế tạo, thử nghiệm.

- Hoạt động trải nghiệm STEM: câu lạc bộ, ngày hội, tuần lễ STEM, tham quan học tập tại cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp, giúp học sinh nhận biết sở thích và năng lực của bản thân.

- Hoạt động nghiên cứu khoa học, kĩ thuật: dành cho học sinh có hứng thú và năng lực chuyên sâu, trải nghiệm quy trình nghiên cứu gắn với hoạt động của nhà khoa học, kĩ sư.

- Không tổ chức giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, kĩ thuật theo phong trào, nặng về sản phẩm trình diễn hoặc làm phát sinh chi phí không cần thiết.

b) Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, kĩ thuật của học sinh

- Hình thành đề tài từ bài học STEM, chuyên đề học tập và vấn đề thực tiễn học sinh quan tâm; thực hiện đầy đủ quy trình từ xác định vấn đề, xây dựng giả thuyết, lập kế hoạch, xử lý dữ liệu đến thử nghiệm và viết báo cáo; sản phẩm có thể là mô hình, báo cáo nghiên cứu, phần mềm, bộ dữ liệu hoặc giải pháp công nghệ.

- Triển khai theo hai mức: mức cơ bản qua câu lạc bộ nghiên cứu, bồi dưỡng định kì, hội thi cấp trường với đề tài vừa sức, sử dụng thiết bị và vật liệu sẵn có; mức mở rộng có sự phối hợp của giáo viên nhiều môn học và cố vấn của cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp.

- Chú trọng an toàn thí nghiệm, bảo mật dữ liệu và trung thực học thuật trong ghi chép minh chứng, trích dẫn tài liệu; học sinh sử dụng AI hỗ trợ phải kiểm chứng thông tin và khai báo mức độ sử dụng trong báo cáo. Việc tham gia các cuộc thi khoa học, kĩ thuật là cơ hội giao lưu, phản biện học thuật, không chạy theo giải thưởng.

c) Gắn giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học với định hướng nghề nghiệp

- Hướng dẫn học sinh nhận ra mối liên hệ giữa nội dung học tập với các nhóm ngành, nghề nghiệp; đối chiếu năng lực, sở thích cá nhân với lộ trình học tập sau phổ thông và tổ hợp xét tuyển phù hợp. Khuyến khích học sinh xây dựng

hồ sơ năng lực STEM cá nhân (portfolio điện tử) từ lớp 10 đến lớp 12, tích hợp trong hồ sơ minh chứng điện tử.

- Phối hợp với cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp và mời cựu học sinh tiêu biểu lĩnh vực STEM chia sẻ, hướng dẫn, tổ chức tham quan, thực nghiệm tại phòng thí nghiệm chuyên dụng; thực hiện theo quy định.

d) Kiểm tra, đánh giá trong giáo dục STEM

Kết hợp đánh giá quá trình và đánh giá sản phẩm, ghi nhận cách học sinh hợp tác, giải quyết khó khăn, yêu cầu học sinh tự đánh giá thông qua phiếu tự đánh giá sau mỗi dự án; tạo cơ hội để học sinh trải nghiệm vai trò nhà khoa học, kỹ sư, nhà thiết kế, chuyên viên phân tích dữ liệu.

4. Ứng dụng và giáo dục trí tuệ nhân tạo

a) Rà soát điều kiện và xây dựng kế hoạch giáo dục AI

- Rà soát mức độ sẵn sàng về đội ngũ, hạ tầng, thiết bị, kết nối Internet, học liệu, công cụ và năng lực hỗ trợ kỹ thuật; báo cáo về Sở GDĐT theo biểu mẫu thống nhất làm căn cứ xác định lộ trình triển khai.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục AI tích hợp trong kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Phân công rõ trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên Tin học, giáo viên các môn học, đầu mối hỗ trợ kỹ thuật và đầu mối bảo vệ dữ liệu; tổ chức sinh hoạt chuyên môn để thiết kế, thử nghiệm và điều chỉnh các hoạt động giáo dục AI. Không triển khai các hoạt động vượt quá khả năng bảo đảm về đội ngũ, thiết bị, an toàn.

b) Tổ chức nội dung, hình thức giáo dục AI theo mô hình ba tầng

- Bám sát mục tiêu, yêu cầu cần đạt của Khung nội dung giáo dục AI cho học sinh và hướng dẫn chuyên môn của Bộ GDĐT sau khi được ban hành chính thức; phân định nội dung cốt lõi (đối với mọi học sinh) và nội dung mở rộng (nhà trường chủ động bố trí theo nhu cầu, năng lực học sinh và điều kiện bảo đảm) bảo đảm thời lượng theo quy định của Bộ GDĐT.

- Kết hợp ba hình thức: chuyên đề giáo dục AI bảo đảm nội dung cốt lõi, bố trí thời lượng linh hoạt tại buổi 2; lồng ghép trong các môn học, hoạt động giáo dục là hình thức chủ đạo; dạy học tăng cường, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa cho nội dung mở rộng. Việc lồng ghép phải giúp học sinh hiểu nguyên lý, nhận biết giới hạn, kiểm chứng đầu ra và đánh giá tác động của AI, không chỉ dừng ở việc sử dụng AI như một công cụ hỗ trợ.

- Mô hình ba tầng phù hợp đặc thù Thủ đô: tầng phổ cập - dành cho mọi học sinh hoàn thành nội dung cốt lõi và có ý thức sử dụng AI an toàn, có trách nhiệm; tầng chuyên sâu - dành cho học sinh có năng khiếu, sở trường thông qua hình thức câu lạc bộ, chuyên đề mở rộng, dự án học tập; tầng nâng cao (kiến tạo

tài năng) - bồi dưỡng đội tuyển, hướng dẫn nghiên cứu khoa học, phát triển sản phẩm số, tham gia các cuộc thi về AI, Robotics, kết nối với cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu.

c) Bảo đảm học liệu và công cụ

- Xây dựng kho học liệu giáo dục AI dùng chung: kế hoạch bài dạy minh họa, nhiệm vụ thực hành, dữ liệu mẫu, tình huống đạo đức - an toàn và tiêu chí đánh giá theo khối lớp; học liệu, công cụ được rà soát về tính khoa học, sư phạm, bản quyền, độ tuổi sử dụng và quy định về thu thập, sử dụng và bảo vệ dữ liệu.

- Ưu tiên phần mềm nguồn mở, công cụ miễn phí đã được rà soát; khai thác hiệu quả thiết bị sẵn có; tránh đầu tư dàn trải, lãng phí hoặc phụ thuộc vào một công cụ, một nhà cung cấp.

d) Bảo đảm sử dụng AI an toàn, có đạo đức và trách nhiệm

- Ban hành quy tắc sử dụng AI trong dạy học, kiểm tra, đánh giá trước khi tổ chức nội dung giáo dục AI; học sinh khai báo công cụ, mục đích, phạm vi sử dụng; giáo viên đánh giá quá trình, khả năng giải thích, kiểm chứng và phản đóng góp thực sự của học sinh, không chỉ đánh giá sản phẩm do công cụ tạo ra.

- Không yêu cầu học sinh sử dụng tài khoản cá nhân hoặc công cụ chưa được rà soát; có phương án học tập thay thế cho học sinh thiếu thiết bị, kết nối; không thương mại hóa hoạt động giáo dục; không quảng bá hoặc tạo lợi thế độc quyền cho sản phẩm, nền tảng của một nhà cung cấp trong nhà trường.

- Giáo dục đạo đức AI, tư duy phản biện, bảo vệ dữ liệu, bản quyền và trung thực học thuật xuyên suốt quá trình dạy học; thông tin rõ tới giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh về mục tiêu, công cụ, dữ liệu được sử dụng, quyền lựa chọn và kênh phản ánh.

đ) Ứng dụng AI hỗ trợ giáo viên và công tác quản trị nhà trường

- Khuyến khích giáo viên khai thác AI để thiết kế bài giảng, xây dựng học liệu, cá nhân hóa hỗ trợ học sinh và hỗ trợ chấm bài; bắt buộc kiểm chứng đầu ra trước khi sử dụng. AI không thay thế vai trò và trách nhiệm chuyên môn của giáo viên; giáo viên là người quyết định và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá học sinh.

- Từng bước ứng dụng AI trong phân tích dữ liệu học tập, cảnh báo sớm học sinh có nguy cơ, hỗ trợ quản trị nhà trường; tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân nêu tại điểm d khoản 1 Mục này.

e) Hợp tác, xã hội hóa và định hướng nghề nghiệp lĩnh vực công nghệ chiến lược

- Phối hợp với cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp để hỗ trợ chuyên môn, học liệu và tổ chức hoạt động trải nghiệm trên nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch về mục tiêu, lợi ích, chi phí và việc sử dụng dữ

liệu; không để hoạt động hợp tác làm thay vai trò chuyên môn của nhà trường hoặc tạo phụ thuộc vào một nhà cung cấp.

- Đẩy mạnh hợp tác với Đại học Bách khoa Hà Nội, Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội và các cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ trên địa bàn Thành phố; tổ chức tham quan phòng thí nghiệm, giao lưu với chuyên gia, hướng dẫn học sinh nghiên cứu.

- Định hướng nghề nghiệp cho học sinh vào các ngành công nghệ chiến lược: AI, vi mạch bán dẫn, dữ liệu lớn, an toàn thông tin, tự động hóa; phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về khoa học, công nghệ, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của Thủ đô.

g) Kiểm tra, giám sát và chế độ báo cáo

- Căn cứ bộ chỉ số và biểu mẫu thống nhất của Sở GDĐT ban hành để kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ tại Mục này; Nhà trường đánh giá dựa trên minh chứng từ quá trình học tập, sản phẩm và phản hồi của học sinh, giáo viên, báo cáo về Ban Giám hiệu theo mốc thời gian và biểu mẫu hướng dẫn.

- Kết quả thực hiện chuyển đổi số, phát triển năng lực số và giáo dục AI là một căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm học và xếp loại thi đua; chú trọng hiệu quả thực chất, chống hình thức, không tạo áp lực thành tích.

5. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ và hội nhập quốc tế

- Khai thác học liệu số, nền tảng luyện tập trực tuyến và công cụ trí tuệ nhân tạo hỗ trợ luyện nghe, nói, phát âm, phản hồi cá nhân hóa cho học sinh; tăng thời lượng tiếp xúc ngôn ngữ trên môi trường số ngoài giờ chính khóa, gắn với việc triển khai Đề án đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học tại Mục II.

- Xây dựng, chia sẻ kho học liệu số môn Tiếng Anh và các môn ngoại ngữ khác theo cụm chuyên môn; từng bước hình thành ngân hàng đề kiểm tra số theo định dạng đề thi tốt nghiệp THPT và các chứng chỉ ngoại ngữ thông dụng.

- Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trên môi trường số: tổ chức giao lưu, học tập trực tuyến với các cơ sở giáo dục nước ngoài, dự án học tập quốc tế, câu lạc bộ ngoại ngữ trực tuyến; bảo đảm tuân thủ quy định về liên kết giáo dục với nước ngoài, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ theo hướng phát triển năng lực giao tiếp, tăng cường ứng dụng công nghệ số, học liệu số và đa dạng hóa môi trường sử dụng ngoại ngữ; khuyến khích tổ chức các câu lạc bộ, ngày hội ngôn ngữ, không gian song ngữ, hoạt động trải nghiệm, giao lưu học thuật phù hợp với điều kiện của nhà trường.

- Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 06/7/2026 của UBND Thành phố về đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; từng bước hình thành môi trường sử dụng tiếng Anh thường xuyên, tăng cường

các hoạt động giáo dục bằng tiếng Anh hoặc song ngữ, kết nối giáo viên bản ngữ, tình nguyện viên, chuyên gia quốc tế, học sinh và sinh viên quốc tế.

- Tăng cường hợp tác với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nước ngoài, cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế, tổ chức giáo dục và doanh nghiệp công nghệ giáo dục nhằm chia sẻ kinh nghiệm, chuyển giao mô hình, phát triển học liệu, bồi dưỡng đội ngũ và tổ chức các hoạt động giao lưu, trao đổi giáo viên, học sinh, chuyên gia theo đúng quy định.

- Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao năng lực ngoại ngữ và năng lực tổ chức dạy học bằng ngoại ngữ cho cán bộ quản lý, giáo viên; khuyến khích tham gia các chương trình bồi dưỡng, trao đổi chuyên môn, tập huấn trong nước và quốc tế; từng bước phát triển đội ngũ giáo viên có khả năng triển khai dạy học tích hợp, CLIL/EMI và các mô hình giáo dục tăng cường tiếng Anh phù hợp.

- Chủ động xây dựng lộ trình tổ chức dạy học một số nội dung, chủ đề hoặc môn học bằng tiếng Anh; việc triển khai chương trình giáo dục tích hợp, chương trình liên kết giáo dục với nước ngoài phải bảo đảm đúng điều kiện, thẩm quyền và được thẩm định, phê duyệt theo quy định trước khi tổ chức thực hiện.

- Khi thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài, các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm Quyết định số 96/2026/QĐ-UBND ngày 11/7/2026 của UBND thành phố Hà Nội; bảo đảm đầy đủ các điều kiện đối với đối tác nước ngoài, chương trình, đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu, hạ tầng số và tài chính; bảo đảm chất lượng giáo dục, quyền và lợi ích hợp pháp của người học.

- Thực hiện công khai, minh bạch các thông tin liên quan đến chương trình hợp tác, liên kết; tăng cường quản lý dữ liệu, kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng và trách nhiệm giải trình; kịp thời tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của học sinh và cha mẹ học sinh theo quy định.

- Đẩy mạnh hợp tác công - tư, xã hội hóa, tài trợ, viện trợ và huy động các nguồn lực hợp pháp để hỗ trợ học liệu, nền tảng, thiết bị, phần mềm, hoạt động giao lưu và bồi dưỡng đội ngũ; việc huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực phải đúng quy định, công khai, minh bạch, tự nguyện, hiệu quả, không tạo gánh nặng tài chính không phù hợp cho người học, gia đình và nhà trường.

VI. ĐỔI MỚI QUẢN LÝ, NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ NHÀ TRƯỜNG VÀ TĂNG CƯỜNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường

- Tiếp tục đổi mới quản trị nhà trường theo hướng phát huy quyền chủ động của hiệu trưởng gắn với trách nhiệm giải trình; thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch, kỷ cương; lấy chất lượng giáo dục và sự tiến bộ của học sinh làm trung tâm. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, cải tiến chất lượng, quản lý và sử dụng hiệu quả đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính và

các nguồn lực; bảo đảm an toàn và chất lượng hoạt động của nhà trường theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Tăng cường quản trị dựa trên dữ liệu và minh chứng. Khai thác, phân tích, sử dụng dữ liệu về kết quả học tập, rèn luyện, chuyên cần của học sinh; đội ngũ; cơ sở vật chất, thiết bị; kết quả kiểm tra, đánh giá; phản ánh, kiến nghị của học sinh, cha mẹ học sinh và giáo viên để xác định thực trạng, điều chỉnh kế hoạch giáo dục, phân công đội ngũ, hỗ trợ học sinh và thực hiện cải tiến chất lượng.

- Phát huy vai trò của tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm và giáo viên trong quản trị chất lượng; khuyến khích giáo viên tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục, đề xuất giải pháp chuyên môn, phân tích kết quả học tập và cải tiến hoạt động giáo dục; hạn chế hành chính hóa hoạt động chuyên môn, không làm phát sinh hồ sơ, sổ sách ngoài quy định.

- Thực hiện nghiêm các quy định về dân chủ, công khai trong hoạt động; công khai đầy đủ các nội dung theo quy định, nhất là chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng, các khoản thu, sử dụng nguồn lực và việc thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh; thực hiện đầy đủ trách nhiệm giải trình của người đứng đầu.

2. Bảo đảm an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương trường học

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; thực hiện hiệu quả công tác bảo đảm an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường; tăng cường quản lý đạo đức nhà giáo, văn hóa ứng xử và kỷ cương trường học; chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm đạo đức nhà giáo, bạo lực học đường, xâm phạm danh dự, nhân phẩm của nhà giáo và học sinh; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong phòng ngừa, phát hiện và xử lý các vụ việc phát sinh.

- Thực hiện các biện pháp phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại học sinh, tai nạn, thương tích, mất an toàn thực phẩm, tệ nạn xã hội và nguy cơ trên không gian mạng; xây dựng phương án ứng phó, xử lý kịp thời các tình huống mất an toàn. Tăng cường tư vấn tâm lý, công tác xã hội trường học; chủ động phát hiện, tư vấn và hỗ trợ học sinh có khó khăn tâm lý, áp lực học tập hoặc nguy cơ trên môi trường số.

3. Quản lý dạy thêm, học thêm; các khoản thu, chi, tài trợ và huy động nguồn lực xã hội

- Thực hiện nghiêm quy định về dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GDĐT quy định về dạy thêm, học thêm; Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT ngày 31/3/2026 sửa đổi, bổ sung một số

điều của Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT; Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/4/2026 của Bộ GDĐT và Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 của UBND thành phố Hà Nội quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn Thành phố. Nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường, tăng cường hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt; không ép buộc học sinh học thêm hoặc lợi dụng hoạt động dạy thêm, học thêm để thu các khoản trái quy định.

- Việc tổ chức dạy học 02 buổi/ngày thực hiện theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức dạy học 02 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho học sinh và Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về hướng dẫn tổ chức dạy học 02 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông; không biến buổi học thứ hai thành hoạt động dạy thêm, học thêm trái quy định.

- Thực hiện đúng quy định về công khai, quản lý tài chính, các khoản thu, chi, tài trợ, huy động nguồn lực xã hội và các hoạt động phối hợp, liên kết; bảo đảm tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng mục đích, đúng thẩm quyền. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các hành vi lạm thu, ép buộc đóng góp hoặc lợi dụng hoạt động giáo dục, tài trợ, huy động nguồn lực xã hội để thu các khoản trái quy định.

- Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, sử dụng sách, tài liệu, xuất bản phẩm tham khảo theo Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên và Công văn số 3182/SGDĐT-GDTrH ngày 18/9/2024 của Sở GDĐT Hà Nội về việc sử dụng sách, xuất bản phẩm tham khảo trong cơ sở giáo dục. Tổ chuyên môn, giáo viên kiểm soát chặt chẽ nội dung tài liệu sử dụng trong dạy học; không để xuất bản phẩm có nội dung vi phạm chủ quyền quốc gia, truyền thống văn hóa, thuần phong mỹ tục Việt Nam đưa vào sử dụng; không ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo.

4. Tăng cường kiểm tra, giám sát, tiếp nhận và xử lý phản ánh

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông và các quy định của ngành; tập trung vào các nội dung tác động trực tiếp đến quyền lợi của học sinh, chất lượng giáo dục và các điều kiện bảo đảm. Việc kiểm tra, giám sát phải có trọng tâm, trọng điểm, dựa trên dữ liệu và tình hình thực tiễn; tập trung vào những lĩnh vực có nguy cơ phát sinh vi phạm hoặc có phản ánh kéo dài; kết hợp kiểm tra với hướng dẫn, hỗ trợ, chấn chỉnh và tháo gỡ khó khăn.

- Tập trung kiểm tra việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường; kiểm tra, đánh giá học sinh; dạy thêm, học thêm; tuyển sinh; chuyển

trường và tiếp nhận học sinh theo Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BGDĐT ngày 12/8/2022 của Bộ GDĐT hợp nhất Quyết định ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học; các khoản thu, chi, tài trợ.

- Tăng cường quản lý, kiểm tra hoạt động dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong theo Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08/8/2025 của Chính phủ; việc thực hiện chương trình giáo dục tích hợp, chương trình giáo dục của nước ngoài và liên kết giáo dục với nước ngoài theo các quy định hiện hành và Quyết định số 96/2026/QĐ-UBND ngày 11/7/2026 của UBND thành phố Hà Nội quy định việc liên kết giáo dục với nước ngoài; bảo đảm đúng điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, công khai, minh bạch, chất lượng giáo dục và quyền lợi của người học.

- Kịp thời tiếp nhận, xử lý và phản hồi các phản ánh, kiến nghị liên quan đến hoạt động giáo dục; xác định rõ trách nhiệm và thời hạn giải quyết. Chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về nhiệm vụ năm học, kết quả thực hiện các chủ trương đổi mới giáo dục và các chính sách liên quan đến học sinh, giáo viên, tạo sự đồng thuận trong tổ chức thực hiện.

VII. THAM GIA TỔ CHỨC CÁC KÌ THI, CUỘC THI

1. Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức kì thi tốt nghiệp THPT năm 2027, tổ chức lựa chọn học sinh tham gia kì thi học sinh giỏi cấp Thành phố, cấp quốc gia, quốc tế, bảo đảm công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT (có văn bản hướng dẫn riêng).

2. Chọn lọc tổ chức hoặc tham gia các cuộc thi của địa phương theo chủ trương tinh giảm các kỳ thi, cuộc thi, hội thi nhằm giảm áp lực đối với giáo viên và học sinh theo Công văn số 5814/BGDĐT-GDTrH ngày 07/12/2017 về tổ chức các cuộc thi dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2017-2018 và Công văn số 1640/SGDĐT-GDTrH ngày 29/5/2024 của Sở GDĐT về việc thống kê các chương trình, cuộc thi có uy tín trên thế giới.

3. Tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi các môn: Lịch sử, Sinh học, Giáo dục kinh tế và pháp luật bảo đảm tính trung thực, dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và thực chất; đúng quy định của chính sách, pháp luật của Nhà nước và Ngành.

VIII. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG NĂM HỌC

TT	Thời gian	Hoạt động chính	Sản phẩm/ kết quả	Đầu mối thực hiện
1	Tháng 8/2026	- Tổng kết năm học 2025 - 2026 và triển khai nhiệm vụ năm học 2026 - 2027; - Chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất cho năm học mới theo kế hoạch thời gian năm học của Bộ, UBND Thành phố; - Triển khai báo cáo trực tuyến, theo dõi thi đua, đăng ký tham gia các hoạt động chuyên môn qua Trang thông tin điện tử của Ngành; - Tổ chức thi chọn Đội tuyển học sinh tham dự Đội tuyển tham gia Kỳ thi Olympic Thiên văn và Vật lý thiên văn quốc tế (IOAA) 2026; Kỳ thi Olympic Khoa học trẻ quốc tế (IJSO) năm 2026; - Triển khai các hoạt động kỉ niệm 81 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9; - Thi chọn học sinh giỏi Thành phố và chọn đội tuyển học sinh giỏi dự thi cấp quốc gia các môn văn hóa lớp 12 cấp trung học phổ thông năm học 2026-2027	Hội nghị/tài liệu; kế hoạch được phê duyệt	PHT phụ trách chuyên môn; tổ/nhóm trưởng CM
		Rà soát tổ hợp môn, chuyên đề, đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, SGK và dữ liệu đầu năm	Báo cáo rà soát; phương án bố trí	BGH
2	Tháng 9/2026	Tổ chức tuần sinh hoạt đầu năm; hỗ trợ học sinh lớp 10; tư vấn môn lựa chọn và nền nếp học tập	Kế hoạch và kết quả triển khai	BGH; HĐTS
		- Xây dựng và trình Sở GDĐT kế hoạch hoạt động; - Hợp Giáo vụ các bộ môn và tổ chức Chuyên đề; - Kiểm tra chuyên môn và các hoạt động khác của tổ; - Tổ chức hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động	Tài liệu chuyên đề; bài học minh họa Hội nghị/tài liệu; Báo cáo	BGH; TCM

TT	Thời gian	Hoạt động chính	Sản phẩm/ kết quả	Đầu mối thực hiện
		Rà soát kế hoạch trường chuẩn, bảo đảm chất lượng, học bạ số và chuyển đổi số	Kế hoạch cải tiến; dữ liệu cập nhật	HĐTĐG
3	Tháng 9/2026	- Quản lý và kiểm tra việc dạy học bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu trong nhà trường; - Tổ chức bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi (từ tháng 8/2026 đến tháng 9/2026) - Thi học sinh giỏi thành phố lớp 12 các môn văn hóa, thi chọn đội tuyển học sinh giỏi THPT quốc gia (ngày 14, 15/9/2026) - Thi GVDG cấp trường các môn: Lịch sử, Sinh học, Giáo dục kinh tế và Pháp luật - Khối 12 tham quan, học tập tại Bảo tàng HCM	Kế hoạch và kết quả triển khai	PHT CM; tổ CM
4	Tháng 10/2026	Triển khai bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia, nghiên cứu khoa học, STEM và hoạt động chuyên môn	Kế hoạch; đội tuyển/sản phẩm	PHT CM; tổ CM
		- Dự Chuyên đề Thành phố môn Lịch sử, Địa lý, Công nghệ nông nghiệp ; - Tổ chức các chuyên đề, chủ đề sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch; - Kiểm tra chuyên môn; - Hội nghị tổng kết các phong trào chuyên môn;	Hội nghị/tài liệu; Báo cáo Kế hoạch và kết quả triển khai	PHT CM; tổ CM
		Kiểm tra, hỗ trợ thực hiện chương trình, tổ hợp môn, dạy thêm học thêm, thu chi và an toàn	Báo cáo kiểm tra; kiến nghị	PHT CM; tổ CM
5	Tháng 11/2026	Tổ chức chuyên đề tiếng Anh, AI, giáo dục toàn diện, tư vấn tâm lý và hướng nghiệp	Tài liệu; mô hình triển khai	PHT CM; tổ CM

TT	Thời gian	Hoạt động chính	Sản phẩm/ kết quả	Đầu mối thực hiện
		- Dự Hội thi giáo viên Giỏi Thành phố các môn: Lịch sử, Sinh học, Giáo dục kinh tế và Pháp luật tại cụm trường THPT số 05; - Tổ chức Hội nghị “Ứng dụng AI trong quản trị nhà trường và xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch bài dạy của giáo viên” - Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; - Kiểm tra chuyên môn; - Dự Chuyên đề Thành phố môn Toán học, Hóa học	Hội nghị/tài liệu; Báo cáo	PHT CM; tổ CM
		Tham gia kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, nghiên cứu khoa học và các cuộc thi theo kế hoạch	Kết quả kỳ thi; sản phẩm	PHT CM; tổ CM
6	Tháng 12/2026	- Kiểm tra Học kỳ I; - Thi cấp thành phố Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học; - Tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống nhân ngày 22/12; - Dự Chuyên đề Thành phố môn Vật lý, Sinh học, Giáo dục kinh tế và Pháp luật, Giáo dục quốc phòng và An ninh;	Kết quả kỳ thi; sản phẩm Hội nghị/tài liệu HD;	PHT CM; tổ CM
		Rà soát tiến độ chương trình, chất lượng lớp 12; chuẩn bị kiểm tra cuối học kỳ I	Dữ liệu chất lượng; phương án hỗ trợ	PHT CM; tổ CM
7	Tháng 1/2027	Sơ kết học kỳ I; điều chỉnh kế hoạch học kỳ II; cập nhật kế hoạch ôn thi tốt nghiệp	Báo cáo sơ kết; kế hoạch điều chỉnh	HT; TTCM

TT	Thời gian	Hoạt động chính	Sản phẩm/ kết quả	Đầu mối thực hiện
		- Dự Hội thi Giáo viên dạy giỏi Thành phố cấp THPT; - Dự các chuyên đề Thành phố môn Tin học; Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất ; - Tổ chức Hội nghị Sơ kết học kỳ I và triển khai nhiệm vụ học kỳ II; - Kiểm tra chuyên môn; - Tổ chức thi Olympic các bộ môn văn hóa lớp 10, 11 cấp Trường;	Hội nghị/tài liệu HD; Báo cáo	
8	Tháng 2/2027	- Kiểm tra chuyên môn các tổ; - Dự Chuyên đề Thành phố môn Tiếng Anh, Ngữ văn, Ngoại ngữ khác; - Tổ chức các hoạt động kỷ niệm thành lập Đảng 3/2; - Tổ chức các chuyên đề, chủ đề sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch;	Hội nghị/tài liệu HD; Báo cáo	
		Ổn định nền nếp sau kỳ nghỉ; chuyên đề môn học; tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh	Kết quả chuyên đề; tài liệu tư vấn	
9	Tháng 3/2027	- Dự thi Olympic các bộ môn văn hóa lớp 10, 11 cấp cụm; - Kiểm tra chuyên môn; - Hội thảo hướng nghiệp; - Tổ chức Chuyên đề Thành phố Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Giáo dục địa phương;	Hội nghị/tài liệu HD; Báo cáo	
		Khảo sát/đánh giá chất lượng lớp 11, 12 theo kế hoạch; phân tích dữ liệu và hỗ trợ học sinh	Báo cáo phân tích; kế hoạch hỗ trợ	
		Hoạt động STEM, khoa học, nghệ thuật, thể thao, tiếng Anh và trải nghiệm nghề nghiệp	Sản phẩm/ngày hội; minh chứng	
10	Tháng 4/2027	- Hội nghị hướng dẫn chuyên môn chuẩn cho kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027; - Dự Chuyên đề Thành phố theo Kế hoạch	Hội nghị/tài liệu HD; Báo cáo	

TT	Thời gian	Hoạt động chính	Sản phẩm/ kết quả	Đầu mối thực hiện
		- Rà soát hồ sơ, dữ liệu, điều kiện thi tốt nghiệp; kiểm tra chuyên đề - Kiểm tra chuyên môn; - Kiểm tra Học kỳ II;	Báo cáo rà soát; kiến nghị xử lý	
		Tổ chức ôn tập phân hóa lớp 12; tư vấn tuyển sinh; chuẩn bị đánh giá cuối năm	Kế hoạch ôn tập; hồ sơ tư vấn	
11	Tháng 5/2027	- Dự Chuyên đề Thành phố theo Kế hoạch - Kết thúc chương trình; Tổng kết năm học; - Chuẩn bị cho kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2026; - Xây dựng kế hoạch hoạt động hè; - Xét thi đua cấp trường. Hoàn thành chương trình, kiểm tra đánh giá, tổng kết năm học; chuẩn bị kỳ thi tốt nghiệp	Kết quả năm học; điều kiện dự thi	
12	Tháng 6/2027	- Thi tốt nghiệp THPT năm 2027 theo phân công; bảo đảm an toàn, nghiêm túc - Hoàn thành các báo cáo tổng kết năm học; - Nộp các hồ sơ thi đua và sáng kiến kinh nghiệm; - Thi Tuyển sinh vào lớp 10 THPT; - Triển khai các hoạt động hè.	Báo cáo tổng kết; Kết quả tổ chức kỳ thi	
13	Tháng 7/2027	Phân tích kết quả, tổng kết, bồi dưỡng đội ngũ và chuẩn bị năm học mới	Tổng kết năm học; đề xuất nhiệm vụ	

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám hiệu

- Chủ trì hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra và tổng hợp thực hiện nhiệm vụ chuyên môn THPT; xây dựng kế hoạch chuyên đề, học sinh giỏi, nghiên cứu khoa học, hướng nghiệp và các hoạt động thuộc chức năng.

- Chuẩn bị, tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027;

2. Tổ chuyên môn, văn phòng

- Thực hiện nhiệm vụ theo chức năng; phối hợp bảo đảm đội ngũ, nguồn lực, cơ sở vật chất, khảo thí, dữ liệu, an toàn, công tác chính trị tư tưởng, truyền thông, kiểm tra và hợp tác quốc tế.

- Chia sẻ dữ liệu và phối hợp kiểm tra theo kế hoạch chung.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết; tổ chức chương trình, kiểm tra đánh giá, ôn thi, giáo dục toàn diện, hướng nghiệp và hỗ trợ học sinh.

- Thực hiện công khai, tự kiểm tra, giải trình; cập nhật dữ liệu, báo cáo đúng hạn; phối hợp các bên bảo đảm an toàn, chất lượng.

Trên cơ sở của những nội dung hướng dẫn nêu trên, căn cứ vào tình hình cụ thể của đơn vị, các tổ xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2026 -2027. Trong quá trình triển khai thực hiện, những vấn đề nảy sinh, vướng mắc (nếu có) các tổ báo cáo kịp thời về Ban Giám hiệu để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội (b/c);
- Đảng ủy; BGH (để chỉ đạo)
- Các tổ CM, VP, ĐTN;
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Trung Kiên